

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn xã Cẩm Bình.

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai, thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” (sau đây gọi tắt là Đề án) từ năm 2023 đến năm 2025. Kế hoạch số 61 /KH-UBND của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy về Triển khai, thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy” từ năm 2023 đến năm 2025. UBND xã Cẩm Bình ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân PCCC, tiếp tục kiện toàn lực lượng nòng cốt vững mạnh, có đủ số lượng, được tổ chức chặt chẽ, duy trì hoạt động thường xuyên góp phần đẩy mạnh phong trào Toàn dân PCCC, bảo đảm ANTT, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021 - 2025.

- Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai, đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, đảm bảo yêu cầu đề ra. Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, xác định nội dung công việc, thời gian hoàn thành và trách nhiệm thực hiện các nội dung được nêu trong Đề án.

- Công tác triển khai thực hiện Đề án phải huy động được sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và toàn dân tham gia công tác PCCC và CNCH theo quy định, sát với điều kiện thực tế tại đơn vị, địa phương; tranh thủ tối đa mọi nguồn lực đầu tư cho hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ; thực hiện phương châm “Bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “Ba sẵn sàng” (phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả).

1.2. Mục tiêu cụ thể

a. Về số lượng

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH tại các cơ sở và duy trì hoạt động thường xuyên.

- 100% số thôn, trên địa bàn xã thành lập đội dân phòng theo quy định và tiếp tục được củng cố, kiện toàn, ổn định về tổ chức, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- 100% các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC thành lập đội PCCC cơ sở theo quy định và được củng cố, kiện toàn.

b. Về chất lượng

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Bảo đảm 100% đội viên lực lượng PCCC tại chỗ được trang bị kiến thức về PCCC và CNCH; được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH theo quy định; sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH được trang bị; 50% tổng số đội viên lực lượng PCCC tại chỗ được huấn luyện chuyên sâu về nghiệp vụ PCCC và CNCH.

c. Về hoạt động

- Lực lượng PCCC tại chỗ phải được duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, thực hiện việc tự kiểm tra nhằm phát hiện các sơ hở thiếu sót về công tác PCCC, CNCH và đề xuất biện pháp khắc phục kịp thời, kiểm chế đến mức thấp nhất số vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố và thiệt hại gây ra tại địa bàn, cơ sở.

- Chuẩn bị sẵn sàng về lực lượng, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để tham gia chữa cháy và CNCH kịp thời, hiệu quả, an toàn khi có cháy nổ, tai nạn, sự cố xảy ra tại địa bàn, cơ sở hoặc khi có yêu cầu.

d. Về trang bị phương tiện

Phấn đấu 100% các đội dân phòng, đội PCCC ở cơ sở được trang bị các phương tiện PCCC, CNCH và có đầy đủ trang phục theo quy định phục vụ công tác PCCC và CNCH.

2. Yêu cầu

- Việc quán triệt triển khai thực hiện Đề án phải nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị, địa phương.

- Huy động được sức mạnh tổng hợp của các ban ngành, đoàn thể và toàn dân tham gia công tác PCCC và CNCH; tranh thủ tối đa mọi nguồn lực đầu tư cho hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thành lập, củng cố lực lượng PCCC tại chỗ

1.1. Đội dân phòng

Là tổ chức gồm những người tham gia hoạt động PCCC và CNCH, giữ gìn ANTT tại nơi cư trú.

a. Tổ chức, biên chế

- Mỗi thôn thành lập 01 đội dân phòng. Tổ chức, biên chế của đội dân phòng được thành lập trên cơ sở nòng cốt của tổ bảo vệ ANTT, tổ bảo vệ dân phố, lực lượng dân quân tại chỗ... và các cá nhân tình nguyện tham gia ở khu dân cư; mỗi đội có tối thiểu 10 người, trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó.

- Đội trưởng đội dân phòng do tổ trưởng tổ ANTT đảm nhiệm; đội phó là tổ phó tổ ANTT; đội viên đội dân phòng lựa chọn từ tổ viên tổ ANTT, lực lượng dân quân tại chỗ... và các cá nhân tình nguyện tham gia ở khu dân cư.

b. Điều kiện, tiêu chuẩn của đội viên

Là công dân từ 18 tuổi trở lên thường xuyên có mặt tại nơi cư trú, có tinh thần trách nhiệm, có sức khỏe tốt và nhiệt tình tham gia công tác PCCC, CNCH.

c. Trách nhiệm thành lập, củng cố, kiện toàn

- Công an các xã tham mưu Chủ tịch UBND các xã ra quyết định thành lập (kiện toàn khi có thay đổi về nhân sự) đội dân phòng và bổ nhiệm đội trưởng, đội phó đội dân phòng; ban hành quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí, nơi làm việc, trang bị phương tiện, bảo đảm các điều kiện cần thiết khác và duy trì hoạt động của 100% các đội dân phòng trên địa bàn các xã.

- Khi có sự thay đổi về nhân sự của đội dân phòng thì đội trưởng đội dân phòng có trách nhiệm báo cáo Trưởng thôn đề nghị Trưởng Công an xã tham mưu cho Chủ tịch UBND xã ra quyết định kiện toàn.

d. Chế độ hoạt động

- Đội dân phòng chịu sự quản lý, điều hành của Ban chỉ đạo PCCC và CNCH địa phương, Chi ủy chi bộ, Trưởng thôn và chịu sự hướng dẫn chỉ đạo của Trưởng Công an xã.

- Đội dân phòng giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp trong khu vực để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn PCCC ở địa phương.

- Đội trưởng đội dân phòng chịu trách nhiệm tổ chức điều hành mọi hoạt động của đội dân phòng do mình phụ trách. Định kỳ hàng tháng, đội dân phòng tổ chức giao ban để kiểm điểm công tác trong tháng và đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác tháng tới.

c. Nhiệm vụ, quyền hạn

(1) Nhiệm vụ trong công tác phòng cháy, chữa cháy

- Đề xuất việc ban hành quy định, nội quy an toàn về PCCC trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức và các biện pháp, kỹ năng PCCC thuộc phạm vi quản lý; xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC.

- Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC. Kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý các hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC.

- Tham gia các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho nhân dân trên địa bàn.

- Xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện PCCC và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy, nổ xảy ra; tham gia chữa cháy ở địa phương, cơ sở khác khi có yêu cầu.

- Tham gia bảo vệ hiện trường các vụ cháy, nổ, giữ gìn ANTT tại địa phương.

- Tham gia tuyên truyền, mít tinh, diễu hành, hội thi thể thao về PCCC, thực tập phương án chữa cháy; khắc phục hậu quả vụ cháy, nổ.

(2) Nhiệm vụ trong công tác cứu nạn, cứu hộ

- Giúp Chủ tịch UBND xãthực hiện công tác CNCH, lập và tổ chức thực tập, diễn tập phương án CNCH theo thẩm quyền.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức và các biện pháp, kỹ năng CNCH thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện các biện pháp, giải pháp về phòng ngừa và tham gia CNCH đối với các sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn và khi được huy động.

1.2. Đội PCCC cơ sở

Đội PCCC cơ sở là tổ chức gồm những người được giao nhiệm vụ PCCC và CNCH tại nơi sản xuất, kinh doanh, công trình công cộng, trụ sở làm việc, khu chung cư và công trình độc lập khác (gọi chung là cơ sở) do Chính phủ quy định.

a. Tổ chức, biên chế

- Cơ sở có dưới 10 người thường xuyên làm việc thì tất cả những người làm việc tại cơ sở đó là thành viên đội PCCC cơ sở và do người đứng đầu cơ sở chỉ huy, chỉ đạo.

- Cơ sở có từ 10 người đến 50 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội PCCC cơ sở tối thiểu là 10 người, trong đó có 01 đội trưởng.

- Cơ sở có trên 50 người đến 100 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội PCCC cơ sở tối thiểu là 15 người, trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó.

- Cơ sở có trên 100 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội PCCC cơ sở tối thiểu là 25 người, trong đó có 01 đội trưởng và 02 đội phó.

- Cơ sở có nhiều phân xưởng, bộ phận làm việc độc lập có trên 100 người thường xuyên làm việc thì mỗi bộ phận, phân xưởng có 01 tổ PCCC cơ sở; biên chế của tổ PCCC cơ sở tối thiểu từ 05 người, trong đó có 01 tổ trưởng.

- Cơ sở được trang bị phương tiện chữa cháy cơ giới thì biên chế đội PCCC cơ sở phải đảm bảo duy trì số người thường trực đáp ứng theo cơ số của phương tiện chữa cháy cơ giới.

b) Điều kiện, tiêu chuẩn của đội viên

Người có đủ sức khỏe, có tinh thần trách nhiệm và có mặt thường xuyên tại nơi làm việc của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (lực lượng bảo vệ; tự vệ tại chỗ, người lao động...) có trách nhiệm tham gia vào đội PCCC cơ sở khi có yêu cầu.

c) Trách nhiệm thành lập, củng cố, kiện toàn

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cơ sở có trách nhiệm quyết định thành lập; bổ nhiệm đội trưởng, đội phó; ban hành quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện, bảo đảm các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của đội PCCC cơ sở. Khi có thay đổi về nhân sự thì đội trưởng đề xuất Thủ trưởng đơn vị ra quyết định kiện toàn.

- Đối với các cơ sở cần phải báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp thì chuẩn bị danh sách đội PCCC cơ sở và báo cáo Thủ trưởng cơ quan cấp trên thành lập đội PCCC cơ sở.

- Khi có sự thay đổi về thành viên đội PCCC cơ sở thì người ra quyết định thành lập phải kịp thời kiện toàn đội PCCC cơ sở đảm bảo theo quy định.

d) Chế độ hoạt động

Người đứng đầu cơ sở trực tiếp chỉ đạo và duy trì hoạt động của đội PCCC cơ sở. Đội PCCC cơ sở hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách theo quyết định của người đứng đầu cơ sở.

e) Nhiệm vụ, quyền hạn

(1) Nhiệm vụ trong công tác phòng cháy, chữa cháy

- Đề xuất ban hành quy định, nội quy an toàn về PCCC tại đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức PCCC; xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC.

- Kiểm tra đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC. Kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý các hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC.

- Tham gia các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho cán bộ, công nhân viên trong cơ sở.

- Xây dựng phương án chữa cháy, chuẩn bị lực lượng, phương tiện PCCC và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy, nổ xảy ra; tham gia chữa cháy ở ngoài cơ sở khi có yêu cầu.

- Tham gia bảo vệ hiện trường các vụ cháy, nổ; tham gia giữ gìn ANTT tại cơ sở.

- Tham gia tuyên truyền, mít tinh, diễu hành, hội thi thể thao về PCCC, thực

tập phương án chữa cháy; khắc phục hậu quả vụ cháy, nổ.

(2) Nhiệm vụ trong công tác cứu nạn, cứu hộ

- Giúp người đứng đầu cơ sở thực hiện quản lý về công tác CNCH theo thẩm quyền.

- Thực hiện các biện pháp, giải pháp về phòng ngừa và tổ chức CNCH đối với các sự cố, tai nạn xảy ra thuộc phạm vi quản lý và khi có yêu cầu.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức và các biện pháp, kỹ năng CNCH thuộc phạm vi quản lý.

- Bồi dưỡng, huấn luyện, đề xuất chế độ chính sách về CNCH; lập và tổ chức thực tập, diễn tập phương án CNCH.

- Thực hiện công tác thống kê về sự cố, tai nạn và CNCH.

- Sơ kết, tổng kết về công tác CNCH.

2. Trang bị phương tiện cho lực lượng PCCC tại chỗ

2.1. Đội dân phòng

a) Trách nhiệm trang bị

- Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho các đội dân phòng của xã, thị trấn theo quy định.

- Công an xã có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với UBND xã trình HĐND cấp xã xem xét, quyết định số lượng phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho đội dân phòng bảo đảm theo quy định và xem xét, quyết định trang bị thêm các loại phương tiện PCCC và CNCH cần thiết khác.

b) Trang bị phương tiện

- Đội dân phòng được trang bị phương tiện PCCC và CNCH theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an (*Theo Phụ lục 1 kèm theo*). Phương tiện PCCC và CNCH của lực lượng dân phòng trang bị phù hợp với tính chất, đặc điểm về địa lý, sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt và yêu cầu của công tác PCCC và CNCH trên địa bàn quản lý.

- Căn cứ tình hình thực tế, nguồn ngân sách của địa phương, có thể được trang bị thêm các loại phương tiện PCCC và CNCH cần thiết khác có trong danh mục tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

2.2. Đội PCCC cơ sở

a) Trách nhiệm trang bị

Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm đầu tư, mua sắm trang thiết bị phương tiện cho đội PCCC cơ sở.

b) Trang bị phương tiện

- Đội PCCC cơ sở được trang bị phương tiện PCCC và CNCH theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an (*Theo Phụ lục 2 kèm theo*).

- Trường hợp cơ sở được trang bị phương tiện giao thông cơ giới chuyên dùng chữa cháy, CNCH thì việc trang bị loại, số lượng phương tiện PCCC và CNCH trên phương tiện giao thông cơ giới chuyên dùng được thực hiện theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Căn cứ theo tính chất, mức độ nguy hiểm về cháy, nổ và khả năng bảo đảm kinh phí của từng cơ sở, người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cơ sở có thể trang bị thêm các loại phương tiện PCCC và CNCH cần thiết khác quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ cho lực lượng PCCC cơ sở như: Máy bơm chữa cháy, xe chữa cháy, tàu, xuồng chữa cháy, thiết bị bảo hộ....

3. Trang phục cho lực lượng PCCC tại chỗ

Trang phục của lực lượng PCCC tại chỗ ngoài việc bảo đảm về định mức trang bị theo quy định tại Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an còn phải bảo đảm về mẫu, cấu tạo, chất liệu, màu sắc, kiểu dáng theo quy định tại Thông tư số 48/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ Công an.

4. Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH

- Người ra quyết định thành lập đội dân phòng, đội PCCC cơ sở định kỳ hàng năm có trách nhiệm phối hợp với Công an huyện tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở.

- Công an xã phối hợp với Công an huyện tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH chuyên sâu cho cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở.

5. Bảo đảm chế độ, chính sách

5.1. Chế độ phụ cấp

- Đội trưởng, đội phó đội dân phòng hưởng phụ cấp của tổ trưởng, tổ phó tổ ANTT theo quy định của HĐND tỉnh.

- Đội trưởng, đội phó đội PCCC cơ sở hoạt động theo chế độ không chuyên trách ngoài việc được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp khác (*nếu có*) còn được hưởng hỗ trợ thường xuyên do cơ quan, tổ chức quản lý chi trả không thấp hơn hệ số 0,2 lương tối thiểu theo vùng (quy định tại Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

5.2. Chế độ

a. Chế độ tham gia hoạt động PCCC

- Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở, khi trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy theo lệnh triệu tập, huy động của người có thẩm quyền thì được hưởng chế độ (quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP

của Chính phủ), cụ thể như sau:

+ Nếu thời gian chữa cháy dưới 02 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng.

+ Nếu thời gian chữa cháy từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,45 ngày lương tối thiểu vùng.

+ Nếu thời gian chữa cháy từ 04 giờ trở lên hoặc chữa cháy nhiều ngày thì cứ 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng. Nếu tham gia chữa cháy vào ban đêm từ 22 giờ đến 6 giờ sáng thì được tính gấp 2 lần theo cách tính trên.

- Cán bộ, đội viên đội dân phòng khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, mỗi ngày được hưởng trợ cấp một khoản tiền bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng. Cán bộ, đội viên đội PCCC cơ sở, khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp khác (nếu có) tại cơ quan, đơn vị công tác và mỗi ngày được hưởng một khoản tiền bồi dưỡng bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng (quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

b. Chế độ tham gia hoạt động CNCH

Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở khi tham gia các hoạt động CNCH thì được hưởng các chế độ như khi tham gia chữa cháy theo quy định của pháp luật (quy định tại Điều 31 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

5.3. Chính sách

a. Chính sách khi tham gia hoạt động PCCC

- Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở khi trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy theo lệnh triệu tập, huy động của người có thẩm quyền thì được hưởng chế độ (quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ), cụ thể như sau:

+ Trường hợp bị tai nạn, bị thương được thanh toán tiền khám bệnh, chữa bệnh; bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; bị chết thì được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí. Những khoản chi chế độ nêu trên do tổ chức bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế chi trả theo quy định; nếu người đó chưa tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội thì do ngân sách địa phương hoặc cơ quan, tổ chức quản lý bảo đảm.

+ Trường hợp bị thương thuộc một trong các trường hợp quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì được xét hưởng chính sách thương binh hoặc như thương binh.

+ Trường hợp bị chết thuộc một trong các trường hợp quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì được xét công nhận là liệt sỹ.

- Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC nếu bị tai nạn, tổn hại sức khỏe hoặc bị chết thì được

hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp tiền tuất, tiền mai tang phí; trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì do ngân sách địa phương hoặc cơ quan, tổ chức quản lý bảo đảm (quy định tại Khoản 5 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

- Việc thực hiện chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy phục vụ chữa cháy và cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC theo quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BLĐTBXH-BCA-BTC ngày 10/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Tài chính.

b. Chính sách khi tham gia hoạt động CNCH

Cán bộ đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành khi tham gia các hoạt động CNCH thì được hưởng các chính sách như khi tham gia chữa cháy theo quy định của pháp luật (quy định tại Điều 31 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Đối với Ban chỉ đạo PCCC và CNCH tại các đơn vị, địa phương

Thường xuyên, kịp thời củng cố, kiện toàn và duy trì hoạt động.

2. Đến hết năm 2023

- Đối với đội dân phòng, đội PCCC cơ sở: Thường xuyên củng cố, kiện toàn, thành lập và duy trì hoạt động: **Đạt 100%**.

- Huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH: **đạt 60% trở lên**.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH: **đạt 100%**.

- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH chuyên sâu cho lực lượng PCCC tại chỗ: **Đạt 60%** theo mục tiêu đề án.

- Trang bị phương tiện, trang phục PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ cơ bản theo quy định: **Đạt 60% trở lên**.

3. Đến hết năm 2024

- Đối với đội dân phòng, đội PCCC cơ sở: Thường xuyên củng cố, kiện toàn, thành lập và duy trì hoạt động: **Đạt 100%**.

- Huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH: **đạt 80% trở lên**.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH: **đạt 100%**.

- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH chuyên sâu cho lực lượng PCCC tại chỗ: **Đạt 80%** theo mục tiêu đề án.

- Trang bị phương tiện, trang phục PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ cơ bản theo quy định: **Đạt 80% trở lên**.

4. Đến hết năm 2025

- Đối với đội dân phòng, đội PCCC cơ sở: Thường xuyên củng cố, kiện toàn, thành lập và duy trì hoạt động: **Đạt100%**.
- Huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH: **đạt100%**.
- Bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH: **đạt100%**.
- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH chuyên sâu cho lực lượng PCCC tại chỗ: **Đạt 100%** theo mục tiêu đề án.
- Trang bị phương tiện, trang phục PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ cơ bản theo quy định: **Đạt 100% trở lên**.
- Hoàn thành 100% mục tiêu Đề án đề ra.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn để triển khai thực hiện Đề án bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả. Tham mưu Chủ tịch UBND xã thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo PCCC và CNCH cấp xã theo quy định.
- Có văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cơ sở kinh doanh thuộc Phụ lục III, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/20/2020 của Chính phủ thành lập đội PCCC cơ sở và trang bị phương tiện chữa cháy, cứu nạn cứu hộ theo quy định.
- Công an các xã chủ động tham mưu Chủ tịch UBND xã thành lập, củng cố Ban chỉ đạo PCCC&CNCH; Thành lập các đội dân phòng và trang bị phương tiện chữa cháy, cứu nạn cứu hộ theo quy định của Đề án.
- Chủ trì, phối hợp với ban văn hóa – truyền thanh, tư pháp xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC; hướng dẫn các biện pháp chữa cháy, thoát nạn, cứu người, cứu tài sản khi có cháy, nổ xảy ra.
- Phối hợp Công an huyện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng theo mục tiêu hàng năm của Đề án.
- Hàng năm, tham mưu Chủ tịch UBND xã tổ chức sơ kết Đề án theo quy định.

2. Các ban, ngành có liên quan

- Ban Ngân sách xã: Phối hợp Công an xã lập dự toán ngân sách bảo đảm cho hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ (lực lượng dân phòng) theo phân cấp ngân sách hiện hành, báo cáo UBND huyện, HĐND huyện bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.
- Ban chính sách xã : Phối hợp Công an xã và các đơn vị liên quan kiểm tra, giải quyết chế độ chính sách đối với lực lượng tại chỗ theo quy định của pháp luật.
- Ban Văn hóa và truyền thanh: thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác PCCC, CNCH và các nội dung Đề án đến toàn dân; đưa tin, bài biểu dương kịp

thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực cho công tác PCCC, CNCH; kịp thời phê phán các tổ chức, cá nhân vi phạm PCCC, CNCH trên địa bàn xã.

- Đài phát thanh xã phối hợp Công an xã có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC và CNCH; các nội dung của Đề án đến toàn thể nhân dân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung kế hoạch các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

2. Giao Công an huyện là cơ quan thường trực giúp Chủ tịch UBND huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua Công an xã) để hướng dẫn, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Công an huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Các PCT UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị có liên quan;
- Công an xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, CA.

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Văn Liên

PHỤ LỤC I
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY
VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRANG BỊ CHO 01 ĐỘI DÂN PHÒNG
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND-CA, ngày / /2023
của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy)

Stt	Danh mục	Số lượng	Đơn vị	Niên hạn sử dụng
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 4kg	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4)	02	Chiếc	Hỏng thay thế
4	Rìu cứu nạn (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
6	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
7	Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
8	Túi sơ cứu loại A (Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	01	Túi	Hỏng thay thế
9	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg)	01	Chiếc	Hỏng thay thế

PHỤ LỤC II
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY
VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRANG BỊ CHO 01 ĐỘI PCCC CƠ SỞ

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND-CA, ngày / /2023
của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy)

Stt	Danh mục	Số lượng		Đơn vị	Niên hạn sử dụng
		(1)	(2)		
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 4kg	03	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	03	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Mũ chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ	03	05	Chiếc	Hồng thay thế
4	Quần áo chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ	03	05	Bộ	Hồng thay thế
5	Găng tay chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ	03	05	Đôi	Hồng thay thế
6	Giày, ủng chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ	03	05	Đôi	Hồng thay thế
7	Mặt nạ lọc độc (đáp ứng QCVN 10:2012/BLĐTBXH)	03	05	Chiếc	Hồng thay thế
8	Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4)	01	02	Chiếc	Hồng thay thế
9	Rìu cứu nạn (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)	01	02	Chiếc	Hồng thay thế
10	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)	01	01	Chiếc	Hồng thay thế
11	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm)	01	01	Chiếc	Hồng thay thế
12	Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)	01	01	Chiếc	Hồng thay thế
13	Túi sơ cứu loại A (Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	01	02	Túi	Hồng thay thế
14	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg)	-	01	Chiếc	Hồng thay thế
15	Bộ đàm cầm tay (đáp ứng tiêu chuẩn IP54)	-	02	Chiếc	Hồng thay thế

(1) Các cơ sở thuộc phụ lục III Nghị định số 136/2020/ NĐ-CP;

(2) Các cơ sở thuộc phụ lục II Nghị định số 136/2020/ NĐ-CP.